

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																																																																																							
	+ HD: 1-1,7mg/kg (dùng vào cuối mỗi phiên lọc máu)	<ul style="list-style-type: none"> - ClCr 40-59ml/ph: 1mg/kg/12h. - ClCr 20-39ml/ph: 1mg/kg/24h. - ClCr < 20ml/ph: 1mg/kg, sau đó chỉnh liều dựa vào nồng độ thuốc trong máu. - HD: 1mg/kg/48-72h, dùng sau lọc. 		<ul style="list-style-type: none"> - ClCr <10: 10% - HD: 1-1,7mg/kg, IV dùng sau lọc vào ngày lọc. 																																																																																																							
Imipenem + cilastatin	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nhiễm khuẩn</th> <th colspan="4">ClCr (ml/ph)</th> </tr> <tr> <th>90 - ≥ 60</th> <th>60 - ≥ 30</th> <th>30 - ≥ 15</th> <th>< 15, HD</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy cảm</td> <td>0,4g/6h hoặc 0,5g/6h</td> <td>0,3g/6h hoặc 0,5g/8h</td> <td>0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó</td> <td>0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó</td> </tr> <tr> <td>NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy trung gian</td> <td>0,75g /8h</td> <td>0,5g/6h</td> <td>0,5g /12h</td> <td>0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó</td> </tr> </tbody> </table> <p>- CAPD: ND. Liều dùng tính theo imipenem</p>	Nhiễm khuẩn	ClCr (ml/ph)				90 - ≥ 60	60 - ≥ 30	30 - ≥ 15	< 15, HD	NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy cảm	0,4g/6h hoặc 0,5g/6h	0,3g/6h hoặc 0,5g/8h	0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó	0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó	NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy trung gian	0,75g /8h	0,5g/6h	0,5g /12h	0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2">Nếu liều mục tiêu 500mg/6h</td> </tr> <tr> <td>≥ 90</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>60 - < 90</td> <td>400mg/6h</td> </tr> <tr> <td>30 - < 60</td> <td>300mg/6h</td> </tr> <tr> <td>15 - < 30</td> <td>200mg/6h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>200mg/6h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Nếu liều mục tiêu 1g/8h</td> </tr> <tr> <td>≥ 90</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>60 - < 90</td> <td>500mg/6h</td> </tr> <tr> <td>30 - < 60</td> <td>500mg/8h</td> </tr> <tr> <td>15 - < 30</td> <td>500mg/12h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Nếu liều mục tiêu 1g/6h</td> </tr> <tr> <td>≥ 90</td> <td>Không phải chỉnh liều</td> </tr> <tr> <td>60 - < 90</td> <td>750mg/8h</td> </tr> <tr> <td>30 - < 60</td> <td>500mg/6h</td> </tr> <tr> <td>15 - < 30</td> <td>500mg/12h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td> </tr> <tr> <td colspan="2">CAPD: ND</td> </tr> <tr> <td colspan="2">CRRT: 0,5-1g/6h</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Liều dùng tính theo imipenem</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	Nếu liều mục tiêu 500mg/6h		≥ 90	Không phải chỉnh liều	60 - < 90	400mg/6h	30 - < 60	300mg/6h	15 - < 30	200mg/6h	HD	200mg/6h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	Nếu liều mục tiêu 1g/8h		≥ 90	Không phải chỉnh liều	60 - < 90	500mg/6h	30 - < 60	500mg/8h	15 - < 30	500mg/12h	HD	500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	Nếu liều mục tiêu 1g/6h		≥ 90	Không phải chỉnh liều	60 - < 90	750mg/8h	30 - < 60	500mg/6h	15 - < 30	500mg/12h	HD	500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	CAPD: ND		CRRT: 0,5-1g/6h		Liều dùng tính theo imipenem		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>Liều dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>≥ 90</td> <td>0,5g/6h hoặc 1g/8h VK nhạy cảm trung bình: 1g/6h</td> </tr> <tr> <td>60-89</td> <td>0,5g/6h VK nhạy cảm trung bình: 0,75g/8h</td> </tr> <tr> <td>30-59</td> <td>0,5g/8h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/6h</td> </tr> <tr> <td>15-29</td> <td>0,2g/6h hoặc 0,5g/12h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/12h</td> </tr> <tr> <td>< 15, không lọc máu</td> <td>Không khuyến cáo sử dụng</td> </tr> <tr> <td>CVVH</td> <td>0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)</td> </tr> <tr> <td>CVVHD</td> <td>0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)</td> </tr> <tr> <td>CVVHDF</td> <td>0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>0,5g/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)</td> </tr> </tbody> </table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	≥ 90	0,5g/6h hoặc 1g/8h VK nhạy cảm trung bình: 1g/6h	60-89	0,5g/6h VK nhạy cảm trung bình: 0,75g/8h	30-59	0,5g/8h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/6h	15-29	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/12h	< 15, không lọc máu	Không khuyến cáo sử dụng	CVVH	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)	CVVHD	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)	CVVHDF	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)	HD	0,5g/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>ClCr (ml/ph)</th> <th>≥ 90</th> <th>< 90- ≥ 60</th> <th>< 60- ≥ 30</th> <th>< 30- ≥ 15</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm</td> <td>0,5g/6h hoặc 1g/8h</td> <td>0,4g/6h hoặc 0,5g/6h</td> <td>0,3g/6h hoặc 0,5g/8h</td> <td>0,2g/6h hoặc 0,5g/12h</td> </tr> <tr> <td>NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm trung bình</td> <td>1g/6h</td> <td>0,75g/8h</td> <td>0,5g/6h</td> <td>0,5g/12h</td> </tr> <tr> <td>HD</td> <td>0,2g/6h hoặc 0,5g/12h, dùng sau lọc vào ngày lọc</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Liều dùng tính theo imipenem</p>	ClCr (ml/ph)	≥ 90	< 90- ≥ 60	< 60- ≥ 30	< 30- ≥ 15	NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm	0,5g/6h hoặc 1g/8h	0,4g/6h hoặc 0,5g/6h	0,3g/6h hoặc 0,5g/8h	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h	NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm trung bình	1g/6h	0,75g/8h	0,5g/6h	0,5g/12h	HD	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h, dùng sau lọc vào ngày lọc			
Nhiễm khuẩn	ClCr (ml/ph)																																																																																																										
	90 - ≥ 60	60 - ≥ 30	30 - ≥ 15	< 15, HD																																																																																																							
NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy cảm	0,4g/6h hoặc 0,5g/6h	0,3g/6h hoặc 0,5g/8h	0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó	0,2g /6h hoặc 0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó																																																																																																							
NK nghỉ ngò hoặc xác định do các chủng nhạy trung gian	0,75g /8h	0,5g/6h	0,5g /12h	0,5g /12h, sử dụng sau 12h kể từ lần lọc trước đó																																																																																																							
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																																																										
Nếu liều mục tiêu 500mg/6h																																																																																																											
≥ 90	Không phải chỉnh liều																																																																																																										
60 - < 90	400mg/6h																																																																																																										
30 - < 60	300mg/6h																																																																																																										
15 - < 30	200mg/6h																																																																																																										
HD	200mg/6h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																																																										
Nếu liều mục tiêu 1g/8h																																																																																																											
≥ 90	Không phải chỉnh liều																																																																																																										
60 - < 90	500mg/6h																																																																																																										
30 - < 60	500mg/8h																																																																																																										
15 - < 30	500mg/12h																																																																																																										
HD	500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																																																										
Nếu liều mục tiêu 1g/6h																																																																																																											
≥ 90	Không phải chỉnh liều																																																																																																										
60 - < 90	750mg/8h																																																																																																										
30 - < 60	500mg/6h																																																																																																										
15 - < 30	500mg/12h																																																																																																										
HD	500mg/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																																																										
CAPD: ND																																																																																																											
CRRT: 0,5-1g/6h																																																																																																											
Liều dùng tính theo imipenem																																																																																																											
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																																																																										
≥ 90	0,5g/6h hoặc 1g/8h VK nhạy cảm trung bình: 1g/6h																																																																																																										
60-89	0,5g/6h VK nhạy cảm trung bình: 0,75g/8h																																																																																																										
30-59	0,5g/8h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/6h																																																																																																										
15-29	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h VK nhạy cảm trung bình: 0,5g/12h																																																																																																										
< 15, không lọc máu	Không khuyến cáo sử dụng																																																																																																										
CVVH	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)																																																																																																										
CVVHD	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)																																																																																																										
CVVHDF	0,5-1g/6h (truyền kéo dài 1-3h)																																																																																																										
HD	0,5g/12h (dùng sau lọc vào ngày lọc)																																																																																																										
ClCr (ml/ph)	≥ 90	< 90- ≥ 60	< 60- ≥ 30	< 30- ≥ 15																																																																																																							
NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm	0,5g/6h hoặc 1g/8h	0,4g/6h hoặc 0,5g/6h	0,3g/6h hoặc 0,5g/8h	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h																																																																																																							
NK nghỉ ngò/dã được xác nhận do VK nhạy cảm trung bình	1g/6h	0,75g/8h	0,5g/6h	0,5g/12h																																																																																																							
HD	0,2g/6h hoặc 0,5g/12h, dùng sau lọc vào ngày lọc																																																																																																										